

Bản án số: 142/2024/DS-ST

Ngày 20 – 8 – 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Trúc Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Diện

Ông Nguyễn Tấn Lộc

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 527/2023/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Nghiêm Quốc B, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2023 và các lời khai tại Tòa án anh Nguyễn Hải Đ (Nguyên đơn) trình bày:

Ngày 06/4/2023 dương lịch, anh B có vay của anh số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi suất thỏa thuận, anh B có viết biên nhận nợ (Giấy mượn tiền), lãi suất thỏa thuận theo lãi suất Ngân hàng. Sau khi vay, anh có yêu cầu nhiều lần nhưng đến nay anh B vẫn không trả vốn lãi. Nay anh yêu cầu anh B trả số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Đối với anh Nghiêm Quốc B đã được thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh

**Nguyễn Hải Đ.** Mặt khác, anh **B** đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có người đại diện tham gia phiên tòa; Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, thủ tục tố tụng: Anh **B** có địa chỉ cư trú tại **ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau** nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh **B** không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh **B** theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể, anh **Đ** khởi kiện yêu cầu anh **B** trả số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng và lãi suất nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án như sau:

Anh **Đ** khởi kiện yêu cầu anh **B** trả số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng và lãi suất theo quy định. Phía anh **B** không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh **Đ**.

Hội đồng xét xử xét thấy anh **Đ** có cung cấp giấy mượn tiền ngày 06/4/2023, theo anh **Đ** xác định do anh **B** viết và ký tên, nội dung anh **B** có vay của anh **Đ** số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất theo lãi suất Ngân hàng. Tòa án có đến nơi cư trú để làm việc ghi nhận ý kiến của anh **B** nhưng không làm việc được do anh **B** vắng nhà. Đồng thời, phía anh **B** đã được triệu tập họp lệ, biết được nội dung khởi kiện của anh **Đ** về việc yêu cầu anh trả số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng và lãi suất theo quy định nhưng anh **B** không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh **Đ**, cho thấy việc anh **B** mặc nhiên đối với yêu cầu khởi kiện của

anh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định số tiền vay vốn anh B còn thiếu anh Đ là 30.000.000 đồng và lãi suất.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy anh B có thiếu số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng của anh Đ thực tế có xảy ra nên cần buộc anh B có nghĩa vụ trả cho anh Đ số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng.

Đối với lãi suất: Anh Đ xác định khi vay tiền hai bên thoả thuận theo mức lãi suất tại Ngân hàng nhưng từ khi vay đến nay anh B không trả vốn lãi nên yêu cầu anh B trả lãi suất theo quy định từ khi vay tiền đến khi xét xử. Xét yêu cầu của anh Đ về việc yêu cầu anh B trả lãi suất theo quy định là có căn cứ nên được chấp nhận, cụ thể:

Ngày 06/4/2023, đến ngày 20/8/2024 là 01 năm 04 tháng 14 ngày, số tiền vay là 30.000.000 đồng.

$30.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 14 \text{ ngày} \times 20\%/\text{năm} = 8.233.000 \text{ đồng.}$

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đ, buộc anh B có nghĩa vụ trả cho anh Đ số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng và lãi suất là 8.233.000 đồng, tổng cộng là 38.233.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Do anh Đ không có yêu cầu gì đối với vợ của anh B về việc có nghĩa vụ liên đới trả nợ với anh B nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh B phải chịu án phí là:  $38.233.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.912.000 \text{ đồng}$  (Làm tròn).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hải Đ đối với anh Nghiêm Quốc B.

Buộc anh Nghiêm Quốc B có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hải Đ số tiền vay vốn là 30.000.000 đồng và và lãi suất số tiền là 8.233.000 đồng, tổng cộng là 38.233.000 đồng ( Ba mươi tám triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Đối với số tiền trên, kể từ ngày anh Nguyễn Hải Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nghiêm Quốc B không thi hành xong thì còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nghiêm Quốc B phải chịu án phí số tiền là 1.912.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước

Anh Nguyễn Hải Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền dự nộp tạm ứng án phí là 819.000 đồng, theo biên lai số 0012677, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, anh Nguyễn Hải Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nghiêm Quốc B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Trúc Hằng**

